|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  Số: /BC-BKHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thi hành Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 và Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg ngày 09/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Công nghiệp CNTT đã tiến hành tổng kết việc thi hành Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg ngày 09/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài. Kết quả như sau:

# I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

## 1. Bối cảnh

Thực thi chính sách về quản lý hàng hóa là sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP[[1]](#footnote-1) ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài, Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản sau:

- Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh Mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

- Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg ngày 09/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

Tại các Quyết định nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã uỷ quyền cho Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu trong một số trường hợp, cụ thể:

- Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg quy định 06 trường hợp cho phép nhập khẩu thuộc Danh mục cấm nhập khẩu: *(1) Nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức; (2) Nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng để làm thiết bị Điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất; (3) Nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng để phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng CNTT, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài; (4) Nhập khẩu sản phẩm CNTT chuyên dùng đã qua sử dụng; (5) Tái nhập khẩu sản phẩm CNTT đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa; và (6) Nhập khẩu sản phẩm, linh kiện đã được tân trang, làm mới để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện đó hiện nay không còn được sản xuất.*

- Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg quy định 02 trường hợp: *(07) Nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học* và *(08)* *Thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiệu thụ ở nước ngoài*.

Ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Trong đó, đã phân quyền, phân cấp về (i) thẩm quyền cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu; và (ii) thẩm quyền cho phép thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu từ Thủ tướng Chính phủ cho bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý thực hiện. Trong đó, bao gồm hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Như vậy, việc duy trì thực hiện quy định về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg, Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg không còn phù hợp với quy định về phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP và cần phải được bãi bỏ.

## 2. Quá trình thực hiện tổng kết

Sau khi Nghị định số 146/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành với nhiều sự thay đổi về thẩm quyền, trình tự và thủ tục thực hiện các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức thực hiện rà soát, thống kê số liệu trong giai đoạn 2016 đến nay. Đồng thời, yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp gửi báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu, tái xuất khẩu, tiêu huỷ hàng hóa làm căn cứ để xem xét, đánh giá và tổng hợp.

# II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

## 1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Sau khi Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg và Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg được ban hành, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với cơ quan liên quan và địa phương tổ chức hội nghị phổ biến và ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp thực thi quy định về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

Hằng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan và địa phương tổ chức đoàn kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật của các tổ chức, doanh nghiệp trong việc nhập khẩu nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu, bảo đảm hàng hóa được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

## 2. Kết quả thi hành

***a) Ưu điểm***

Kể từ khi thực thi, chính sách về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu đã mang lại những kết quả tích cực, quan trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động sản xuất và kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp.

Thống kê chi tiết về tình hình thực hiện cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu trong giai đoạn 2016 – 2025 như sau:

- Về số lượng hồ sơ đã cho phép nhập khẩu

Biểu đồ 1.

Theo biểu đồ phía trên, có thể nhận thấy số lượng hồ sơ đã cho phép nhập khẩu có xu hướng tăng lên từ năm 2022 đến nay, đặc biệt là trong năm 2024 với 84 hồ sơ (nhiều hơn gấp đôi so với năm 2016).

- Về các trường hợp nhập khẩu (chỉ thống kê trong giai đoạn từ tháng 11/2019 đến tháng 10/2025 do Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 09/10/2019 và để đồng bộ mốc thời gian về số liệu với Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg.

Biểu đồ 2.

Biểu đồ 3.

*Trong đó:*

*TH1: Nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức;*

*TH2: Nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng để làm thiết bị Điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất;*

*TH3: Nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng để phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng CNTT, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài;*

*TH4: Nhập khẩu sản phẩm CNTT chuyên dùng đã qua sử dụng;*

*TH5: Tái nhập khẩu sản phẩm CNTT đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa;*

*TH6: Nhập khẩu sản phẩm, linh kiện đã được tân trang, làm mới để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện đó hiện nay không còn được sản xuất.*

Thống kê tại các Biểu đồ trên cho thấy có sự tăng trưởng rõ rệt về số lượng hồ sơ được cấp phép cho mục đích nghiên cứu khoa học, đặc biệt từ năm 2021 trở đi. Tính đến thời điểm hiện nay (tháng 10/2025), tổng số hồ sơ cho phép nhập khẩu phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học đạt 122 hồ sơ. Trường hợp này chủ yếu là các tổ chức Bệnh viện thực hiện nhập khẩu thiết bị điện tử (máy tính bảng, điện thoại di động) hỗ trợ cho mục đích nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng theo các dự án đã được Bộ Y tế phê duyệt và doanh nghiệp FDI lớn trong nước để thực hiện dự án phân tích lỗi, kiểm thử phần mềm và phát triển dự án sản xuất sản phẩm thế hệ mới. Trong đó, Samsung và các đối tác của Apple tại Việt Nam là những doanh nghiệp dẫn đầu về số lượng hồ sơ và hàng hoá nhập khẩu (chủ yếu là điện thoại, máy tính, linh kiện, sản phẩm mẫu) phục vụ cho việc nghiên cứu, thử nghiệm và phát triển các sản phẩm mới ngay tại các trung tâm nghiên cứu và phát triển đặt tại Việt Nam. Trường hợp cho phép nhập khẩu này cho thấy chính sách của Nhà nước đang tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu khoa học phát triển dựa trên nền tảng công nghệ số trong ứng dụng các lĩnh vực, từ sản xuất đến y tế.

Ngoài ra, TH1 (nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức) là trường hợp có số hồ sơ nhiều nhất, đạt 131 hồ sơ. Các trường hợp này chủ yếu được thực hiện bởi các doanh nghiệp FDI lớn. Trong đó, chủ yếu thực hiện bởi Tập đoàn Samsung và các đối tác của Tập đoàn Apple (Foxconn, Luxshare-ICT, QMH Computer, BYD, Goertek,…). Hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp này là các thiết bị (máy tính, máy in, điện thoại, thiết bị tường lửa, thiết bị mạng,…) trong các dây chuyền sản xuất của nhà máy tại các quốc gia khác, di chuyển sang cơ sở sản xuất của doanh nghiệp thiết lập tại Việt Nam. Quy định này đã tạo ra cơ chế thu hút đầu tư hiệu quả khi các tập đoàn lớn đã đầu tư hàng trăm triệu USD để xây dựng các nhà máy sản xuất thiết bị điện tử quy mô lớn tại Việt Nam[[2]](#footnote-2). Trường hợp này cho thấy môi trường đầu tư thuận lợi, hấp dẫn và các quy định hỗ trợ của Nhà nước trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất và kinh doanh tại Việt Nam. Điều này gián tiếp tạo ra thêm cơ hội thu hút thêm các dự án đầu tư trọng điểm trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số và đưa Việt Nam trở thành một cứ điểm quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Một trường hợp đặc thù khác là việc cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài (Gia công). Theo thống kê, có 22 dự án gia công sửa chữa được cho phép. Tương tự như TH1, trường hợp này được thực hiện chủ yếu là các doanh nghiệp FDI lớn, đã và đang có nhà máy sản xuất thiết bị điện tử tại Việt Nam. Các dự án này không chỉ phục vụ thị trường nội địa, tạo ra hàng chục nghìn việc làm đòi hỏi kỹ năng cao và thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ mà còn đóng vai trò là các trung tâm sửa chữa, bảo hành khu vực và toàn cầu cho các thương hiệu công nghệ lớn. Hoạt động này đã tạo ra một nguồn thu ngoại tệ ổn định từ xuất khẩu dịch vụ, được ghi nhận qua các hợp đồng gia công với giá trị gia tăng cao, góp phần cải thiện cán cân thương mại dịch vụ của Việt Nam.

Có thể thấy, quy định về cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu đã và đang phát huy hiệu quả tích cực, sự đúng đắn trong định hướng chính sách của Chính phủ. Các số liệu thống kê cho thấy chính sách này được thực thi một cách linh hoạt; đồng thời, chứng minh đây là chính sách quan trọng để thu hút các dự án FDI chất lượng cao, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, tạo ra công ăn việc làm cho người dân, nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng công nghệ toàn cầu.

***b) Bất cập, hạn chế***

*(i) Phân quyền, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ về cho Bộ, cơ quan ngang Bộ quyết định cho phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu*

Như đã báo cáo tại Phần I.1 (Cơ sở chính trị, pháp lý), Nghị định số 146/2025/NĐ-CP đã phân quyền, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ về cho Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu (đối với các hàng hóa quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT). Như vậy, việc duy trì thực hiện theo các Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg và 31/2019/QĐ-TTg là không còn phù hợp với quy định về phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP, cần phải được bãi bỏ và ban hành theo hình thức Thông tư hướng dẫn về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu của Bộ Khoa học và Công nghệ để phù hợp với thẩm quyền tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

*(ii) Các trường hợp được phép nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu*

Thứ nhất, Nghị định số 146/2025/NĐ-CP chỉ quy định về phân quyền, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, không thay đổi quy định về trường hợp được phép nhập khẩu thuộc Danh mục cấm nhập khẩu.

Thứ hai, các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu tại Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg và 31/2019/QĐ-TTg chỉ đang được quy định về hiệu lực thực hiện tại Điều khoản chuyển tiếp (Khoản 1 Điều 72[[3]](#footnote-3)) của Nghị định số 69/2018/NĐ-CP, không được đề cập đến trong Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

Do đó, cần thiết phải điều chỉnh các trường hợp cho phép nhập khẩu, đặc biệt là các trường hợp quy định tại Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg, gắn với trường hợp “phục vụ mục đích đặc dụng” theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương bằng Thông tư hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ theo thẩm quyền đã được phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ để tạo sự đồng bộ, thống nhất với pháp luật về quản lý ngoại thương.

*(iii) Trình tự, thủ tục và hồ sơ*

Phụ lục X Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu và cho phép thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu theo hướng đơn giản về thành phần hồ sơ, rút ngắn về trình tự, thủ tục so với Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg và Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg. Đồng thời, khoản 3 Điều 60 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định: *“Trong thời gian các quy định của Nghị định này có hiệu lực, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Nghị định này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này”*.

Ngoài ra, theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, *trường hợp phân cấp dẫn đến cần thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cấp mình thì sửa đổi, bổ sung ngay hoặc giao cấp dưới quy định.* Do vậy, trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có thể xây dựng văn bản để điều chỉnh quy trình, thủ tục theo hướng giảm thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng.

Thực hiện chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân quyền của Đảng và Nhà nước trong thực thi pháp luật, Nghị định số 146/2025/NĐ-CP là căn cứ pháp lý quan trọng trong việc điều chỉnh chính sách theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa và tiết kiệm tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính nhằm hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa để phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh. Như vậy, để tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật và thực thi nhiệm vụ được giao, cấp thiết sớm phải xây dựng và ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về các trường hợp nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

## 4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Trong quá trình thực hiện, Bộ Khoa học và Công nghệ không ghi nhận có thêm các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn về quy định nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

## 5. Những nội dung khác (nếu có)

# III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị một số nội dung sau:

1. Cho phép Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Thông tư quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài. Dự thảo Thông tư sẽ bao gồm các nội dung hướng dẫn những trường hợp *“phục vụ mục đích đặc dụng”* để kế thừa các trường hợp đã được quy định tại Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg và Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg. Đồng thời, thủ tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

2. Giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ thực hiện quy trình tuyên các Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg và Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg hết hiệu lực thi hành.

Trân trọng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ trưởng (để b/c);  - Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;  - Lưu: VT, CNCNTT. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Bùi Hoàng Phương** |

Phụ lục

*(Kèm theo văn bản số /BKHCN-CNCNTT ngày / /2025)*

# 1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN** | **CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG** | **ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| Dự thảo Thông tư cụ thể hóa các quy định về phân quyền, phân cấp trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.  Việc quy định phân quyền, phân cấp này phù hợp với các nguyên tắc quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương. | **Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới:**  - Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn. | Đã thể chế đầy đủ.  Tại Điều 4 dự thảo Thông tư quy định: *“Phân cấp thẩm quyền cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu”*. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp thẩm quyền cho Cục CNCNTT thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu. |  |
| Dự thảo Thông tư không quy định về trình tự, thủ tục và hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính.  Điều 4 dự thảo Thông tư, Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp thẩm quyền cho Cục CNCNTT thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu. | **Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân**  Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính. | Đã thể chế đầy đủ.  Nghị định số 146/2025/NĐ-CP đã quy định theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện nhập khẩu hàng hóa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu. Theo đó, dự thảo Thông tư chỉ hướng dẫn chi tiết một số trường hợp áp dụng theo quy định của pháp luật quản lý ngoại thương, không quy định về trình tự, thủ tục hành chính. Đồng thời, quy định Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp thẩm quyền cho Cục CNCNTT thực hiện và chịu trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính. |  |

# 2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN** | **QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| Điều 5 dự thảo Thông tư quy định về trình tự, thủ tục cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.  Điều 6 dự thảo Thông tư quy định về trình tự, thủ tục cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.  Trong đó, trình tự và thủ tục thực hiện theo quy định tại Phụ lục X Nghị định số 146/2025/NĐ-CP. | Phụ lục X Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục thực hiện nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và trình tự, thủ tục cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài. | Nội dung quy định tại dự thảo Thông tư dẫn chiếu đến quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP. Do đó, thống nhất với quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương. |  |

# 3. Điều ước quốc tế có liên quan

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN** | **QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| Dự thảo Thông tư không quy định các nội dung mới, bám sát và tuân thủ theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương và các văn bản hướng dẫn. | Cam kết gia nhập WTO, Hiệp định CPTPP; các Hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA,…); công ước viên về mua bán hàng hóa quốc tế; Công ước Basel… | Quy định tại dự thảo Thông tư phù hợp với các cam kết. |  |

1. Nghị định số 187/2013/NĐ-CP được thay thế bằng Nghị định số 69/2018/NĐ-CP và vẫn tiếp tục duy trì các quy định về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chủ yếu tập trung tại các khu công nghiệp ở các tỉnh phía Bắc như Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Nam Định và đang mở rộng dần sang khu vực miền Trung Việt Nam. [↑](#footnote-ref-2)
3. Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc xuất khẩu, nhập khẩu một số mặt hàng thuộc Danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu ban hành trước khi Nghị định này có hiệu lực **được tiếp tục thực hiện.** [↑](#footnote-ref-3)